TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-DS	*An Lão, ngày 19 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Trung M; địa chỉ: Số A, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy T; địa chỉ: Số A, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Số A, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H; địa chỉ: Số A, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; (Theo Giấy ủy quyền số 24 ngày 10 tháng 6 năm 2021).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên thống nhất tổng diện tích đất có tranh chấp là 7,5m^2 và thỏa thuận để ông Trần Trung M được sử dụng diện tích đất 2,9m^2, được giới hạn bởi các điểm 1,2,7,8 (cạnh 1-2 dài 0,2m; cạnh 2-7 dài 13m; cạnh 7-8 dài 0,43m và cạnh 8-

1 dài 13m); ông Nguyễn Duy T, bà Nguyễn Thị H được sử dụng diện tích đất 4,6m^2 và giới hạn bởi các điểm 2,3,4,5,6,7 (cạnh 2-3 dài 0,3m; cạnh 3-4 dài 18,24 m; cạnh 4-5 dài 0,22m; cạnh 5-6 dài 0,2m và cạnh 6-7 dài 5,4 m). Vị trí của hai diện tích đất nêu trên đều là phần diện tích đất giáp ranh giữa Thửa đất số 50 và Thửa đất số 51; Tờ bản đồ: F 48 - 118 - (222 - B -II); địa chỉ thửa đất: Khu A, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng (*Theo Sơ đồ đo vẽ ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Công ty Cổ phần Đo đạc bản đồ và Thiết kế quy hoạch Việt Nam*).

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Nguyên đơn nhận nộp toàn bộ số tiền 6.900.000đ (sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duyến